

NGŨ ĐẠI NGŨ VƯƠNG VŨ BẢO ĐÀ LA NI NGHI QUỸ

Việt dịch : Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Sưu tập Phạm Chú : HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Như Lai ở nơi Đảnh Kim Cương trong cung điện Du Già Bí Mật cùng vi trần số các Đại Chúng tuyên nói Pháp bí mật thâm sâu nhiệm màu.

Khi ấy trong Hội có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát tên là **Hư Không Tạng Thần Thông Vương** từ chỗ ngồi đứng dậy , đánh lễ chân Phật rồi bạch rằng :” Thế Tôn ! Con ở nơi quá khứ vô lượng kiếp cúng dường chư Phật, tu hành Giáo Pháp tối thượng bí mật là **Ngũ Đại Ngũ Vương Vũ Bảo Đà La Ni** . Đây là kho tàng của hết thảy chư Phật rất là bí mật vi diệu cát tường, vì chúng sinh trong đời Trước : Tại Gia, Xuất Gia bị nghèo cùng khổ, các loài thiếu Phước không đủ các thứ cần cho đời sống, chỗ cầu nguyện không được vừa ý... muốn cho đầy đủ các điều cầu xin nên muốn nói Pháp này. Cúi mong Đức Thế Tôn thương xót cho phép con được nói”

Bấy giờ Đức Như Lai khen rằng :” Lành thay ! Tùy ý ông. Ta từng trong vô số kiếp về trước khi làm người phát Đại Thệ Nguyện Lực vì các chúng sanh trong biển Pháp Giới , cõi Ta Bà Thế Giới kiêu mạn ít Phước này mà nguyện làm Đại Thủy Ngũ Vương với chân bạc, sừng vàng , màu xanh lưu ly có đại thế lực vì hết thảy chúng sanh trong Pháp Giới tùy loại ứng hiện làm các việc nhiều ích . Như hôm nay, ông phát nguyện lớn muốn nói **Vũ Bảo Đà La Ni** này tức là **Chư Phật Tối Bí Mật Ngũ Vương Bảo Ấn** lợi ích quần sanh, bí thuật sâu dày”

Khi đó Đại Sĩ Hư Không Thần Thông Vương Bồ Tát được Phật đồng ý nên đứng trước Như Lai mà nói kệ là :

Con y chư Phật Tối Thượng Thừa
Bí Mật Du Già tên Vũ Bảo
Vì kẻ bạc phước (ở trong thời) Tượng, Mạt Pháp
Phật nói thành tựu Pháp sâu mầu
Nếu có chúng sanh không Phước Huệ
Các điều mong muốn không tùy Tâm
Do nghèo cùng tạo các điều ác
Đọa trong Tam Đồ không thể ra
Theo con đã nói Pháp Bí Mật
Tu học Vũ Bảo Đà La Ni
Thoát khỏi nghèo đói và khổ nạn
Trong Tâm cầu nguyện được đầy đủ
Con nguyện Đại Bi Hạnh rộng lớn
Một người hai đời không thành tựu

Con đọa vào trong tội hư vọng (nói dối)
Không được BỔN GIÁC XẢ ĐẠI BI
Nói KỆ này xong liền nói CHÚ PHÁP : Hai tay Ngoại Phược, Thẳng 2 Phong (2 ngón trở) hợp nhau như hình bấu.

Úm, phạ nhật ra, đát ra, sa ha
OM VAJRA TRÀH SVÀHÀ

Lại nói CĂN BẢN ĐÀ LA NI. Kim Cang Hợp Chưởng
Úm, bán đát bệ lệ ta ra nhạ , đát ra, sa ha
OM PAÑCA PRETA RÀJA SVÀHÀ

Lại nói NGŨ ĐẠI NGŨ VƯƠNG CĂN BẢN TÂM ẤN CHÚ . Như Pháp
Giới Ngũ Vương Ấn lúc trước, ngoại phược, dựng ngón giữa như cây kim
Úm, phạ nhật ra, vãm, sa ha
OM VAJRA VAM SVÀHÀ

Lại KIM CANG NGŨ VƯƠNG ẤN CHÚ . Kim Cang Ngoại Phược, dựng
thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) , ngửa Tiến Lực (2 ngón trở) như cái chày ba
chia

Úm, phạ nhật ra , hông, sa ha
OM VAJRA HŪM SVÀHÀ

Lại BẢO QUANG NGŨ VƯƠNG ẤN. Kim Cang Ngoại Phược, dựng thẳng
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) Tiến Lực (2 ngón trở) như hình bấu
Úm, phạ nhật ra, đát ra, sa ha
OM VAJRA TRÀH SVÀHÀ

Lại LIÊN HOA NGŨ VƯƠNG ẤN. Kim Cang Ngoại Phược, Tiến Lực (2
ngón trở) như hoa sen

Úm, phạ nhật ra, hạt rị, sa ha
OM VAJRA HRÌH SVÀHÀ

Lại YẾT MA NGŨ VƯƠNG ẤN. Kim Cang Ngoại Phược. Dựng thẳng
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hợp mặt ngón như cài chéo nhau. Dựng thẳng Giới
Phương (2 ngón vô danh) Tiến Lực (2 ngón trở) các xa nhau

Úm, phạ nhật ra, ác, sa ha
OM VAJRA AH SVÀHÀ

Nếu muốn tu hành Pháp Tối Thượng này thì 3 Nghiệp phải thanh tịnh, gần
gũi Đạo Sư nhận truyền Nghi Quỹ. Trước hết cần Quán Đỉnh cùng ở nơi sơn gian (trong núi) chốn thanh tịnh hoặc trong chùa, Tịnh Thất . Tùy nơi ưa thích , tạo lập một Đàn vuông , lớn nhỏ tùy ý , đặt Tôn Tượng ở mặt Đàn.

PHÁP HOA TƯỢNG :

Thân màu vàng ròng, có 4 cánh tay, một mặt, đội mào Ngũ Ngũ Vương (5 Phật) . Đây là mào báu Ngũ Phật. Tay trái bưng mặt trời, tay phải bưng mặt trăng, một tay bên trái cầm trái châu Như Ý để ở tim, Tay phải tác Ấn Thí Vô Úy hơi cách xa tay cầm báu.

Người Trì Tụng hướng mặt về Đông đối trước Tượng trì tụng. Dùng các Thời Hoa (Hoa mùa) tán rải trên Đàn, đốt hương, thắp đèn, cơm, thức ăn uống, trái cây... tùy sức bày biện để cúng dường. Mỗi khi vào Đạo Tràng, đối trước Tôn Tượng , cúi 5 vóc sát đất lễ hết thầy Phật và Thánh Chúng. Sám hối, Tỳ Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Nguyện xong sau đó ngồi Kiết Già hoặc Bán Già , thân ngay thẳng, chánh niệm, dùng hương xoa xoa bôi 2 tay, chắp tay trống giữa, tụng TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN

Úm, vũ nhật đệ, vi thuật đà năng nhị, sa ha
OM VI'SUDDHE VI'SODHANI ME SVÀHÀ

Lại PHẬT BỘ TÂM CHÂN NGÔN

Úm, nhĩ năng nhĩ ca, sa ha
OM JINA JIK SVÀHÀ

Lại LIÊN HOA BỘ TÂM CHÂN NGÔN

Úm, a rô lực ca, sa ha
OM AROLIK SVÀHÀ

Lại KIM CANG BỘ TÂM CHÂN NGÔN

Úm, phạ nhật ra, địa lực ca, sa ha
OM VAJRA DHRK SVÀHÀ

Hai tay kết Kim Cang Quyền. Quyền trái để ở hông trái, quyền phải ấn năm chỗ : Trán, 2 vai, tim, cổ họng. Tụng Chân Ngôn:

Úm, bộ , nhập phộc la, hồng
OM BHUḤ JVALA HÙM

Lại THỈNH TRIỆU BỔN TÔN ẤN CHÚ

Hai tay Nội Phược, Duỗi ngón trở phải rồi hơi co lại như móc câu, Triệu 3 lần . Chân Ngôn là :

Úm, vãm, hồng, đát la, hạt rị, ác, duệ hê hế, sa ha
OM VAM HÙM TRÀH HRÌḤ AH EHYEHI SVÀHÀ

Lại QUÂN TRÀ LỢI THÂN ẤN CHÚ :

Hai tay Nội Phược, dựng thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho đầu ngón chạm nhau, duỗi Tiến Lực (2 ngón trở) rồi co lại để ở lưng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho không chạm vào như cái chày ba chia. Chân Ngôn là:

Úm, a mật li đế, hồng, phấn tra, sa ha
OM AMṚTE HŪM PHAT SVÀHÀ

Lại Hiến Ứ GIÀ THỦY ẤN :

Trên Đàn, hai bên đều có để vật đựng đồ, nước thơm dùng làm Ứ Già. Đầu tiên khi thỉnh Phật thì hiến bình bên phải. Khi Phụng Tống thì hiến bình bên trái. Hai tay bưng bình Ứ Già để nơi trán, tụng Chân Ngôn tẩy rửa chân của Bốn Tôn

Úm, phạ nhật ra, na ca tra, hồng
OM VAJRA UDAKA ṬHAḤ HŪM

Lại Hiến HOA TÒA ẤN :

Hai tay chấp lại trống lòng như hoa sen nở 8 cánh rồi để ở trán

Úm, ca ma la, sa ha
OM KAMALA SVÀHÀ

Lại PHỔ CÚNG DƯỜNG ẤN:

Hai tay chấp lại, Giới Phướng (2 ngón vô danh) cài chéo nhau bên ngoài. Tiến Lực (2 ngón trở) biến lại như hình bấu liền thành.

Úm, nga nga năng, tam bà phạ , phạ nhật ra , hốc
OM GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOḤ

Tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng các món cúng : Hương, hoa, đèn, nến, hương xoa, thức ăn uống, Phướng phan bấu, lọng, các thứ bấu... dâng hiến Bốn Tôn và Thánh Chúng

Lại kết KIM CANG HỢP CHUỖNG ẤN, tụng ĐẠI NGŨ VƯƠNG BỒ TÁT KÊ :

Phạ nhật ra, ra đát năng, tát pha nhật ra, ra tha, phạ nhật ra, ca xá , ma ha ma ni, ca xá nghiệt bà, phạ nhật ra trà , phạ nhật ra nghiệt bà. Năng mô túy đô đế

VAJRARATNA _ SUVAJRA ARTHA _ VAJRA AKÀ'SA _ MAHÀ MAṆI _ AKÀ'SA GHARBHA _ VAJRATRÀ _ VAJRA GARBHA _ NAMO STUTE

Lại YẾT MA ẤN : Quyền trái để ở tim, Phong (ngón trở) Không (ngón cái) vịn nhau như hình bấu. Tay phải tác Thí Nguyện. Quán tưởng thân ta đồng với Ngũ Đại Ngưu Vương Bồ Tát

Úm, vãm, hồng, đát ra, hạt rị, ác, mam, sa ha
OM _ VAM HŪM TRÀḤ HRÌḤ AH MAM _ SVÀHÀ

Lại kết TAM MUỘI GIA ẤN :

Hai tay Ngoại Phược, Tiến Lực (2 Ngón trở) lãn như hình bấu, Dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) để nơi tim

Úm, phạ nhật ra, ra đất nãng, hồng
OM VAJRA RATNA HÙM

Lại lấy Thủy Tinh Niệm Châu (Tràng hạt pha lê) để trong lòng bàn tay, đặt ở tim, tụng GIA TRÌ NIỆM CHÂU 3 biến

Úm, vĩ lô tả nãng, ma ra, sa ha
OM VAIROCANA MALA SVÀHÀ

Sau lại phát nguyện cho ta và hết thầy Hữu Tình : Các điều mong cầu Thế Gian, do sức niệm tụng khiến mau thành tựu. Sau đó để xuống dưới tim , niệm tụng Chân Ngôn trong 7 ngày mỗi 30 vạn biến thì Thánh Giả liền hiện ra trước mặt, tùy Tâm cầu xin đều được.

Nếu thường trì tụng mỗi ngày 3 Thời, mỗi Thời 1008 biến, mỗi 100 vạn biến ắt hết thầy điều cầu nguyện đều thành tựu. Niệm tụng đủ số xong, để tràng hạt lên đầu cầu xin , sau đó để lại chỗ cũ.

_ Lại PHỤNG TỐNG BỔN TÔN ẤN CHÚ :

Hai tay Ngoại Phược, dựng thẳng 2 ngón cái, đầu ngón để hoa, tụng Chân Ngôn, tưởng đưa tiền Bổn Tôn

Úm, phạ nhật ra, đất nãng lệ
OM VAJRA RATNA MUH

_ Lại 3 Bộ Bị Giáp như trên

Ta y sức Như Lai gia trì nói Pháp vi diệu trên hết. Nếu người ở trước Tượng không tin thì không được truyền. Trước tiên cần lựa Đệ Tử có Tâm trong sạch, có Trí Tuệ, tu 4 Vô Lượng, ham ưa Đại Thừa, cung kính Tam Bảo, có Tâm tế độ ... theo Thầy vào Đàn xong, được Quán Đản ban cho Pháp tu hành. Nếu phóng dăng, buông lung Pháp sâu màu này thì Kim Cang Tát Đỏa sẽ trị phạt. Phải hiếu dưỡng cha mẹ siêng năng, cung kính A Xà Lê , thành Tâm tin nhận trong Pháp này không khởi lòng nghi.

Được truyền thụ xong, sau đó chuyên tu thành Tâm thì mọi điều cầu nguyện, Bổn Tôn thương xót gia hộ Tất Địa hiện tiền đầy đủ. Nếu có kẻ đến xin, tùy Tâm mà cho không luyến tiếc. Đối với A Xà Lê dâng hiến của báu không tiếc thân mạng. Keo bần tham lam thì Pháp này không thành, không nên truyền cho kẻ vướng tội phỉ báng và bị đọa vào đường ác. Do Ấn Chú bí mật nên 6 Căn , Nghiệp Chương được thanh tịnh, Phược Trí đầy đủ, có Hạnh lớn ắt chứng Vô Thượng Đại Bồ Đề.

TỪ TRÍ Thượng Nhân cất dấu không cho lưu hành Pháp Bí Mật này. TỪ GIÁC Đại Sư sợ Pháp bị mất nên lưu truyền, cần giấu kín không nên để lộ ra, chỉ truyền cho kẻ có Căn Cơ.

Lấy từ trong Pháp **Như Ý Luân**

Văn Bản năm thứ ba, tháng Giêng, ngày mồng ba. Chùa Bất Thoái, Bản của Chân Phòng, Đông Nam Viện Chủ ghi chép , xong không phải Bản ghi trên

KIM CANG LƯƠNG LẠI TÂM (37, 22 ?)